

Số: 03 /2013/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2013

V/v: Triển khai phương án phát hành cổ
phiếu tăng vốn

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)
CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA WMT**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Liên doanh SANA WMT;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2012 số 13/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 06 năm 2012 của Công ty Cổ phần Liên doanh SANA WMT;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 02/2013/BB-HĐQT ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Công ty Cổ phần Liên doanh SANA WMT.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua nội dung chi tiết phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng:

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, dựa trên tình hình thực tế của thị trường tài chính và nhu cầu vốn của Công ty, Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược để tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Liên doanh SANA WMT
2. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông.
3. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cp
4. **Số lượng cổ phần dự kiến chào bán:** 7.000.000 cổ phần
5. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cp
6. **Tương đương với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 70.000.000.000 đồng
7. **Mục đích phát hành:** Bổ sung vốn kinh doanh, mở rộng, đa dạng hóa lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh và nâng cao năng lực sản xuất của Công ty trong thời gian sắp tới.
8. **Phương án sử dụng vốn:** Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho các hoạt động sau:

| TT | Nội dung | Số tiền (đồng) |
|----|---|----------------|
| 1 | Đầu tư xây dựng và mua sắm máy móc thiết bị cho các nhà máy đang sản xuất của Công ty | 30.000.000.000 |
| 2 | Mở rộng hệ thống mạng lưới bán hàng, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm. | 15.000.000.000 |

| | | |
|---|---|----------------|
| 3 | Bổ sung nguồn vốn lưu động để tăng cường năng lực dự trữ hàng hóa | 25.000.000.000 |
|---|---|----------------|

Trong đó:

8.1 Đầu tư xây dựng và mua sắm máy móc thiết bị cho các nhà máy đang sản xuất của Công ty như sau:

Việc phát hành tăng vốn cho phép công ty có nguồn tài chính để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất dầu gội, nước giặt, dầu ăn, sữa, sữa chua, đây là các mặt hàng chiến lược của Công ty bán tại các tỉnh lẻ, các vùng nông thôn trong nước và xuất khẩu sang CuBa, hàng năm tạo nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Theo kế hoạch, trong giai đoạn 2013-2014, tổng nhu cầu vốn giải ngân cho hoạt động mở rộng các nhà máy đang sản xuất của Công ty là **30 tỷ đồng**. Chi tiết theo bảng dưới đây:

Đơn vị: Đồng Việt Nam

| STT | Nhà máy sản xuất | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch giải ngân | |
|-----|--|-----------------------|-----------------------|----------------------|
| | | | 2013 | 2014 |
| 1 | 210 Yên Sơn, Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội | 15.000.000.000 | 10.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| 2 | Khu Công nghiệp Đại Yên, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 | |
| | Tổng | 30.000.000.000 | 25.000.000.000 | 5.000.000.000 |

8.2 Mở rộng hệ thống mạng lưới bán hàng, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm như sau:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng, nên hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm là vấn đề then chốt của doanh nghiệp. Đặc biệt, đối với các dòng sản phẩm mới, để tạo hình ảnh sản phẩm trong tâm trí người tiêu dùng, cũng như tạo dựng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm thì hoạt động marketing vô cùng quan trọng, và đòi hỏi chi phí quảng cáo, tiếp thị ban đầu lớn. Ngoài ra, việc gia tăng mức vốn điều lệ sẽ mang lại một số lợi thế cho Công ty bởi quy mô và hình ảnh Công ty đối với các nhà đầu tư, khách hàng. Nguồn vốn lớn sẽ giúp cải thiện quy mô, nâng cao hình ảnh, thu hút được nhiều khách hàng lớn cả trong và ngoài nước, tăng cường năng lực cạnh tranh cho Công ty trong hoạt động kinh doanh. Theo kế hoạch phát triển thị trường, trong những năm tới 2013-2014, Công ty sẽ cần khoảng **15 tỷ đồng** để mở rộng thị trường, mạng lưới bán hàng, marketing sản phẩm.

8.3 Bổ sung nguồn vốn lưu động:

Cùng với sự mở rộng quy mô sản xuất của các nhà máy hiện tại, nhu cầu vốn lưu động đối với Công ty để tăng cường năng lực dự trữ hàng hóa, thanh toán tiền mua

nguyên vật liệu, chi phí lao động, ... cũng tăng tương ứng. Theo tính toán của Công ty, nhu cầu vốn lưu động tăng thêm đối với Công ty trong giai đoạn 2013-2015 là **25 tỷ đồng**.

Với các lý do trình bày như trên, việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ là cần thiết để đáp ứng nhu cầu triển khai đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị cho nhà máy đang sản xuất, đảm bảo duy trì khả năng cung ứng hàng hóa tại các thị trường hiện tại (trong nước và xuất khẩu), và phát triển thị trường cho các mặt hàng mới của Công ty như nước rửa tay, nước uống đóng chai, thép không gỉ, thép chịu mài mòn, ...

9. **Đối tượng chào bán:** Nhà đầu tư đáp ứng được một trong những điều kiện sau:

- Có năng lực tài chính;
- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực Công ty đang hoạt động, có khả năng hỗ trợ Công ty mở rộng thị trường, phát triển hoạt động SXKD, nâng cao công nghệ;
- Có khả năng tư vấn, định hướng chiến lược, tư vấn quản trị điều hành, tư vấn quản trị tài chính, tư vấn các cơ hội, dự án đầu tư mới;
- Các tiêu chí khác được HĐQT xét thấy hợp lý.

Điều 2. Thông qua dự kiến danh sách cổ đông chiến lược:

Hội đồng quản trị nhất trí 100% tán thành thông qua danh sách cổ đông chiến lược đăng ký mua cổ phần phát hành thêm để tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, cụ thể như sau:

| STT | Họ và Tên | Địa chỉ | Số ĐKSH | Ngày cấp | Số cổ phần đăng ký mua | Giá trị cổ phần đăng ký mua theo mệnh giá (ĐV: VNĐ) | Ghi chú |
|-----|-------------------|---|-----------|--------------------|------------------------|---|---------|
| 1 | Trần Quốc Tuấn | Số 16 ngõ 1A Nhân Hòa, Thanh Xuân, Hà Nội | 013332841 | 15/09/2010 Hà Nội | 388,000 | 3,880,000,000 | |
| 2 | Hà Anh Tuấn | 28 Đinh Tiên Hoàng | 11505981 | 17/2/1998 Hà nội | 388,000 | 3,880,000,000 | |
| 3 | Lê Thanh Hải | Nghệ An | 181965321 | 04/07/2009 Nghệ An | 388,000 | 3,880,000,000 | |
| 4 | Nguyễn Như Trung | 16 Ngõ 38 Đốc Thọ Lão, Hai Bà Trưng, Hà Nội | 010980998 | 24/03/2006 Hà Nội | 388,000 | 3,880,000,000 | |
| 5 | Phạm Thị Thu Hoài | TT Phú Minh, Phú Xuyên, Hà Tây | 111162335 | 16/10/2002 Hà Tây | 388,000 | 3,880,000,000 | |
| 6 | Hoàng Trung Tiến | p304 - D9 - Phương Mai - Đống Đa - HN | 011480650 | 29/08/2006 Hà Nội | 388,000 | 3,880,000,000 | |
| 7 | Trương Hồ Long | F18 phòng 7 ngõ Thái Hà, Láng Hạ, Hà Nội | 012438537 | 04/06/2003 Hà Nội | 388,000 | 3,880,000,000 | |
| 8 | Nguyễn Nam Chung | P104, C10 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội | 012309749 | 18/05/2006 Hà Nội | 388,000 | 3,880,000,000 | |

| | | | | | | |
|----|------------------|--|-----------|---------------------------|------------------|-----------------------|
| 9 | Hoàng Văn Sà | Số 7 ngách 26/18 Nguyễn Hồng, Đông Đa, TP. Hà Nội | 013135864 | 17/01/2009 Hà Nội | 388,000 | 3,880,000,000 |
| 10 | Nguyễn Việt Tiến | Đại Yên, Chương Mỹ, Hà Nội | 111344083 | 26/07/2011 Hà Nội | 388,000 | 3,880,000,000 |
| 11 | Dương Việt Sinh | Chúc Sơn - Chương Mỹ - HN | 111265220 | 20/08/1999 Hà Tây | 388,000 | 3,880,000,000 |
| 12 | Phạm Văn Tồn | 50 Bàu Cát, P.14, Tân Bình, Hồ Chí Minh | 023285952 | 26/05/2010 Hồ Chí Minh | 388,000 | 3,880,000,000 |
| 13 | Nguyễn Đức Trung | Tổ 39 Cụm 5 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội | 011214265 | 07/05/2009 Hà Nội | 388,000 | 3,880,000,000 |
| 14 | Trần Văn Khoa | P416, N18 Khu Đô Thị Mới Tháp Vân, Hoàng Mai, Hà Nội | 162186324 | 17/05/2006 Nam Định | 388,000 | 3,880,000,000 |
| 15 | Dương Việt Tuấn | Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội | 111772154 | 01/11/2000 Hà Tây | 388,000 | 3,880,000,000 |
| 16 | Lê Minh Thu | Tổ 21A Đường Giáp Bát, Hà Nội | 011908899 | 02/04/2002 Hà Nội | 388,000 | 3,880,000,000 |
| 17 | Trịnh Tiến Hòa | Đại Yên, Chương Mỹ, Hà Nội | 111175608 | 10/02/2009 Hà Nội | 394,000 | 3,940,000,000 |
| 18 | Nguyễn Thúy Hoa | 102, C10 Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội | 011363626 | 10/03/2000 Hà Nội | 398,000 | 3,980,000,000 |
| | Tổng Cộng | | | | 7,000,000 | 70,000,000,000 |

Điều 3. Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phối hợp với đơn vị tư vấn và các bên có liên quan để triển khai phương án phát hành và đảm bảo số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng đúng mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN NAM